Kinh tế Vĩ mô
Macroeconomics

Giới thiệu

2015

Giảng viên:

James Riedel
Châu Văn Thành
Đỗ Thiên Anh Tuấn
Trần Đăng Nhân

Huỳnh Trung Dũng

Chủ đề - 2 Phần

Week	Day		Topic	Lecturer
1	Monday	5/10/15	Introduction	JR
1	Wednesday	7/10/15	Measuring the economy	JR
1	Friday	9/10/15	FETP Orientation	
2	Monday	12/10/15	National Income Accounting	JR
2	Wednesday	14/10/15	Balance of Payment Accounting	JR
2	Friday	16/10/15	Review 1	CVT
3	Monday	19/10/15	Spot and Forward Exchange Rates	JR
3	Wednesday	21/10/15	Exchange Rate Determination	JR
3	Friday	23/10/15	Review 2	Tuan
4	Monday	26/10/15	Money and the Interest Rate	JR
4	Wednesday	28/10/15	Money and the Price Level	JR
4	Friday	30/10/15	Review 3	Tuan
5	Monday	2/11/15	Aggregate Demand in Open Econ	JR
5	Wednesday	4/11/15	Fiscal Policy in an Open Economy	JR
5	Friday	6/11/15	Review 4	Tuan
6	Monday	9/11/15	IS-LM and AA-DD Models	JR
6	Wednesday	11/11/15	Internal and External Balance	JR
6	Friday	13/11/15	Review 5	CVT
7	Monday	16/11/15	Fixed versus Floating Exchange Rates	JR
7	Wednesday	18/11/15	The Impossible Trinity	JR
7	Friday	20/11/15	Review 6	CVT
8	Friday	27/11/15	Midterm exam	
9	Monday	30/1/15	History of the Int'l Monetary System	Tuan
9	Wednesday	2/12/15	Choosing an Exchange Rate Regime	Tuan
9	Friday	4/12/15	Review:7	Tuan
10	Monday	7/12/15	Deflation and Liquidity Trap	CVT
10	Wednesday	9/12/15	The Euro Crisis	Tuan
10	Friday	11/12/15	Review 8	Tuan
11	Monday	14/12/15	Financial globalization: costs and benefits	CVT
11	Wednesday	16/12/15	Emerging Markets Financial Crises	CVT
11	Friday	18/12/15	Review 9	CVT
12	Monday	21/12/15	Debt Crises in Developing Countries	Tuan
12	Wednesday	23/12/15	Capital Controls	Tuan
12	Friday	25/12/15	Off	
13	Monday	28/12/15	Monetary Policy in Emerging Market Countries	CVT
13	Wednesday	30/12/15	Capital Flows, BOP, and Macroeconomic Policy – The Case of China	CVT
13	Friday	1/1/16	Off	
14	Monday	4/1/16	Six Debates on Macro Policy	CVT
14	Wednesday	6/1/16	EB-IB: The Case of Vietnam	CVT
14	Friday	8/1/18	Review 10	CVT
15	Monday	11/1/16	Macro stabilization policy in Vietnam	Tuan
15	Wednesday	13/1/16	To Peg or not to Peg: Vietnam	Tuan
15	Friday	15/1/16	Review 11	CVT
16	Wednesday	20/1/15	Final exam	

Tài liệu:

- Đề cương môn học (syllabus)
- Tóm tắt bài giảng
- Các bài đọc

Đánh giá và yêu cầu

- Cơ cấu điểm: 20%+30%+25%+25%
- Tham gia lớp: đầy đủ - đúng giờ
- Nộp bài: 8h20 sáng
- Đọc tài liệu ở nhà
- Thảo luận và tranh luận
- Không điện thoại!

Lịch nộp bài

	Ngày phát	Ngày nộp	Ngày kiểm tra
Bài tập 1	7/10	21/10	
Bài tập 2	21/10	4/11	
Bài tập 3	4/11	18/11	
Kiểm tra giữa kỳ			27/11/2015
Bài tập 4	2/12	16/12	
Bài tập 5	16/12	30/12	
Bài tập 6	30/12	13/1/2016	
Kiểm tra cuối kỳ			20/01/2016

Bài giới thiệu hôm nay

1. Kinh tế học Vĩ mô và Vi mô
2. Vấn đề kinh tế vĩ mô quan tâm
3. Trục trặc kinh tế vĩ mô
4. Mục tiêu chính sách kinh tế vĩ mô
5. Chu kỳ kinh tế và tăng trưởng kinh tế
6. Chính sách bình ổn so chính sách tăng trưởng

Kinh tế học vi mô và vĩ mô

- Greek makro = ‘big’
- “Macro system”
- Vi mô: hộ gia đình và doanh nghiệp.
- Vĩ mô: nền kinh tế tổng thể, với 2 vấn đề lớn:
  - Tăng trưởng
  - Biến động

Kinh tế Vĩ mô - Tại sao quan tâm?
•Ảnh hưởng đến cuộc sống hằng ngày.
•Hiểu thế giới chúng ta đang sống.
•Quan trọng để các nhà chính sách đưa ra các giải pháp tốt.
•Cần thiết để chúng ta hiểu về các chính trị gia…

Kinh tế vĩ mô:
•Nghiên cứu những vấn đề của nền kinh tế ở góc độ tổng thể và tác động của các chính sách
•Biến động kinh tế là do đâu? (chu kỳ kinh tế)
•Tại sao một số các quốc gia tăng trưởng nhanh hơn? (tăng trưởng kinh tế)
•Nguyên nhân gây nên thất nghiệp?
•Điều gì làm cho giá cả thay đổi? (lạm phát)
•Liệu chính phủ có vai trò gì không? (chính sách tài khóa và tiền tệ)
•Hệ thống kinh tế toàn cầu tác động đến nền kinh tế của một quốc gia như thế nào? …

Các vấn đề Kinh tế Vĩ mô quan tâm

- Vấn đề vĩ mô
  1. Sản lượng
  2. Giá cả
  3. Việc làm
  4. Cán cân thanh toán
  5. Tăng trưởng kinh tế
  6. Nợ công và ngân sách…

- Tại sao mỗi vấn đề bên trên lại quan trọng?

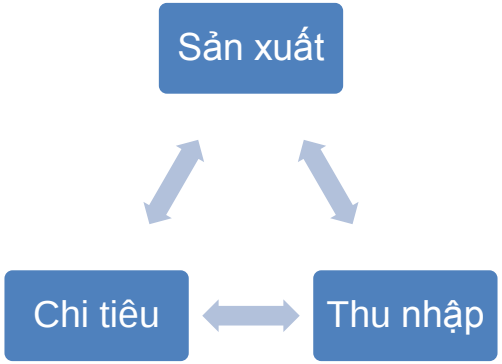

Bạn thấy gì từ các cột đậm màu?

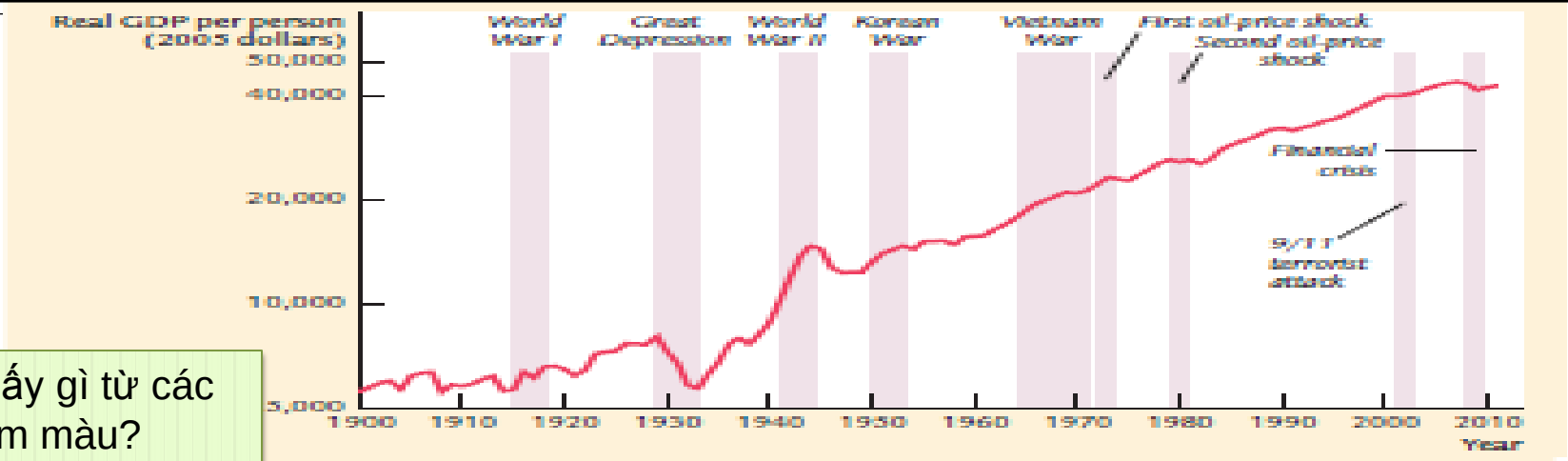

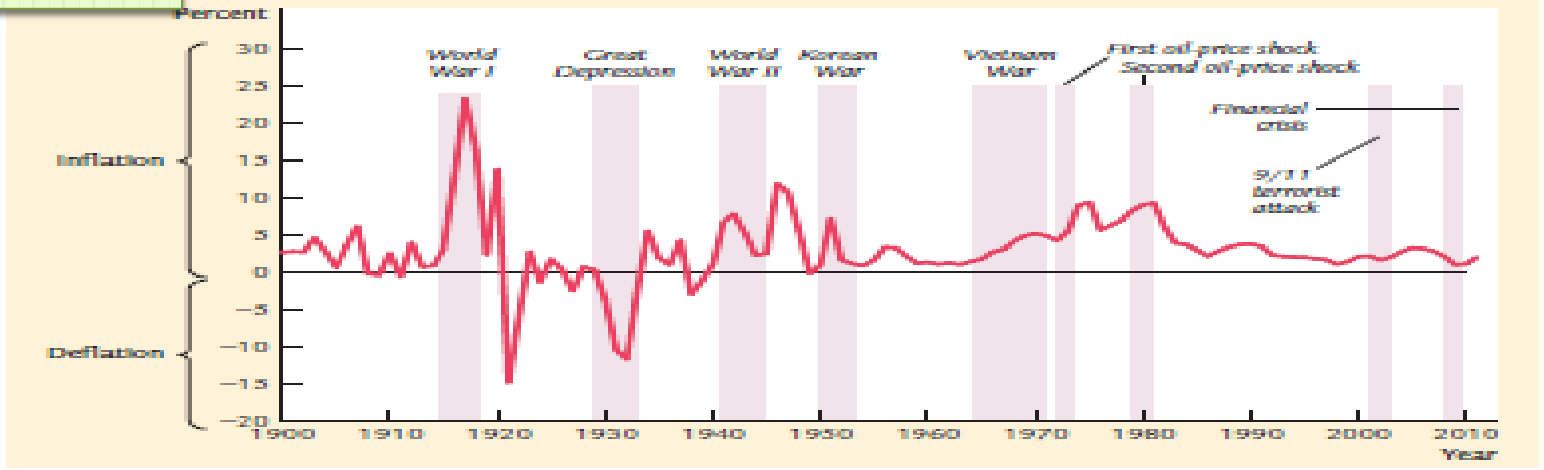

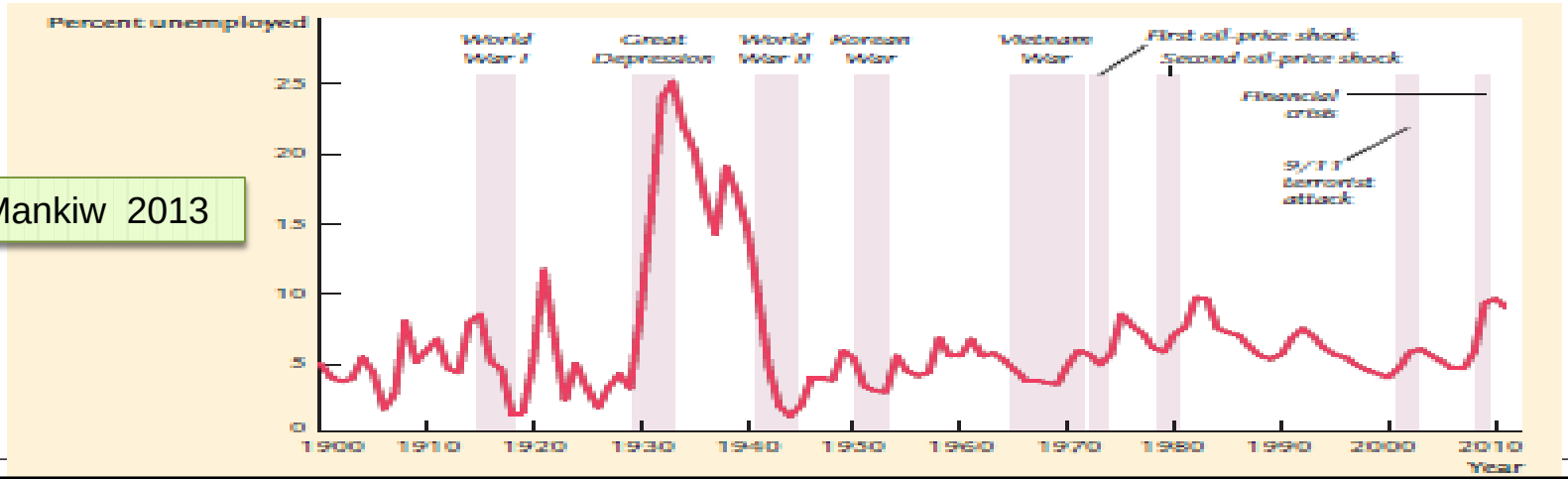

Nguồn: Mankiw 2013

Bảng 6: Một số chỉ số kinh tế ngắn hạn của Việt Nam

	2012	2013	2014/e	2015/f
Tăng trưởng GDP (%)	5.3	5.4	6.0	6.0-6.2
Chỉ số giá tiêu dùng (%, bình quân năm)	9.1	6.6	4.1	2.5
Cán cân thanh toán vãng lai (% GDP)	6.0	5.6	4.8	0.5
Thâm hụt ngân sách (% GDP)	-4.8	-5.6	-5.3	-5.0
Nợ công (% GDP, theo tính toán của Bộ Tài chính)	50.8	54.2	59.6	64.0

Nguồn: NHNNVN, Bộ Tài chính, IMF *và Ngân hàng Thế giới*

Ngân hàng Thế giới 7-2015

Hình 1.10. Một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô

Báo cáo kinh tế vĩ mô (UBKTQH 2014)

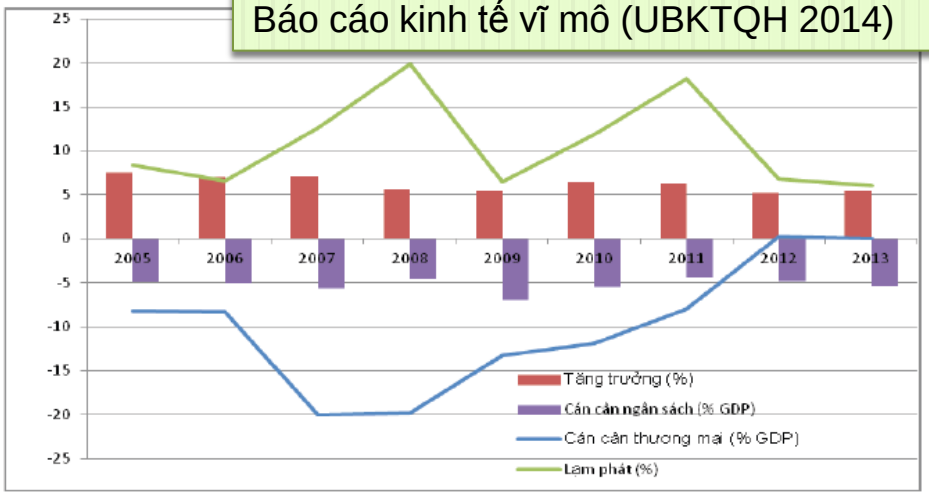

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bảng 1.3. Cán cân thanh toán (triệu USD)

STT	Chỉ tiêu	Q1-2013	Q2-2013
A.	**CÁN CÂN VÃNG LAI (1+2+3+4)**	**2.596**	**1.737**
1	Cán cân thương mại	2.776	1.789
	Xuất khẩu (FOB)	29.129	32.41
	Nhập khẩu (FOB)	26.353	30.621
	Nhập khẩu (CIF)	28.896	33.576
2	Dịch vụ	-710	-1.025
	Thu	2.4	2.525
	Chi	3.11	3.55
3	Thu nhập đầu tư	-1.552	-1.419
	Thu	49	66
	Chi	1.601	1.485
4	Chuyển tiền	2.082	2.392
	Khu vực tư nhân	1.979	2.152
	Khu vực Chính phủ	103	240
B	**CÁN CÂN VỐN VÀ TÀI CHÍNH (5+6+7+8+9+10)**	**2.832**	**-1.803**
5	Đầu tư trực tiếp	1.731	1.595
	FDI vào Việt Nam	1.931	2.515
	FDI của Việt Nam ra nước ngoài	200	920
6	Vay trung-dài hạn	531	414
	Vay	1.398	1.477
	Vay của Chính phủ	850	860
	Vay của DN (trừ DN FDI)	548	617
	Trả nợ gốc	867	1.063
	Trả nợ của Chính phủ	350	344
	Trả nợ của DN (FDI+DNVN)	517	719
7	Vay ngắn hạn	-442	1.183
	Vay	3.097	4.792
	Trả nợ gốc	3.539	3.609
8	Đầu tư vào giấy tờ có giá	420	732
	Đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam	386	706
	Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài	-34	-26
9	Tiền và tiền gửi	1.33	-3.264
10	Tài sản khác	-738	-2.463
C	**LỖI VÀ SAI SÓT (D-A-B)**	**-2.384**	**-3.273**
D	**CÁN CÂN TỔNG THỂ (-E)**	**3.044**	**-3.339**
11	Thay đổi tổng dự trữ ngoại hối	-3.044	3.339

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước.

Speed of Catching Up: East Asia

Per capita real income relative to US
(Measured by the 1990 international Geary-Khamis dollars)

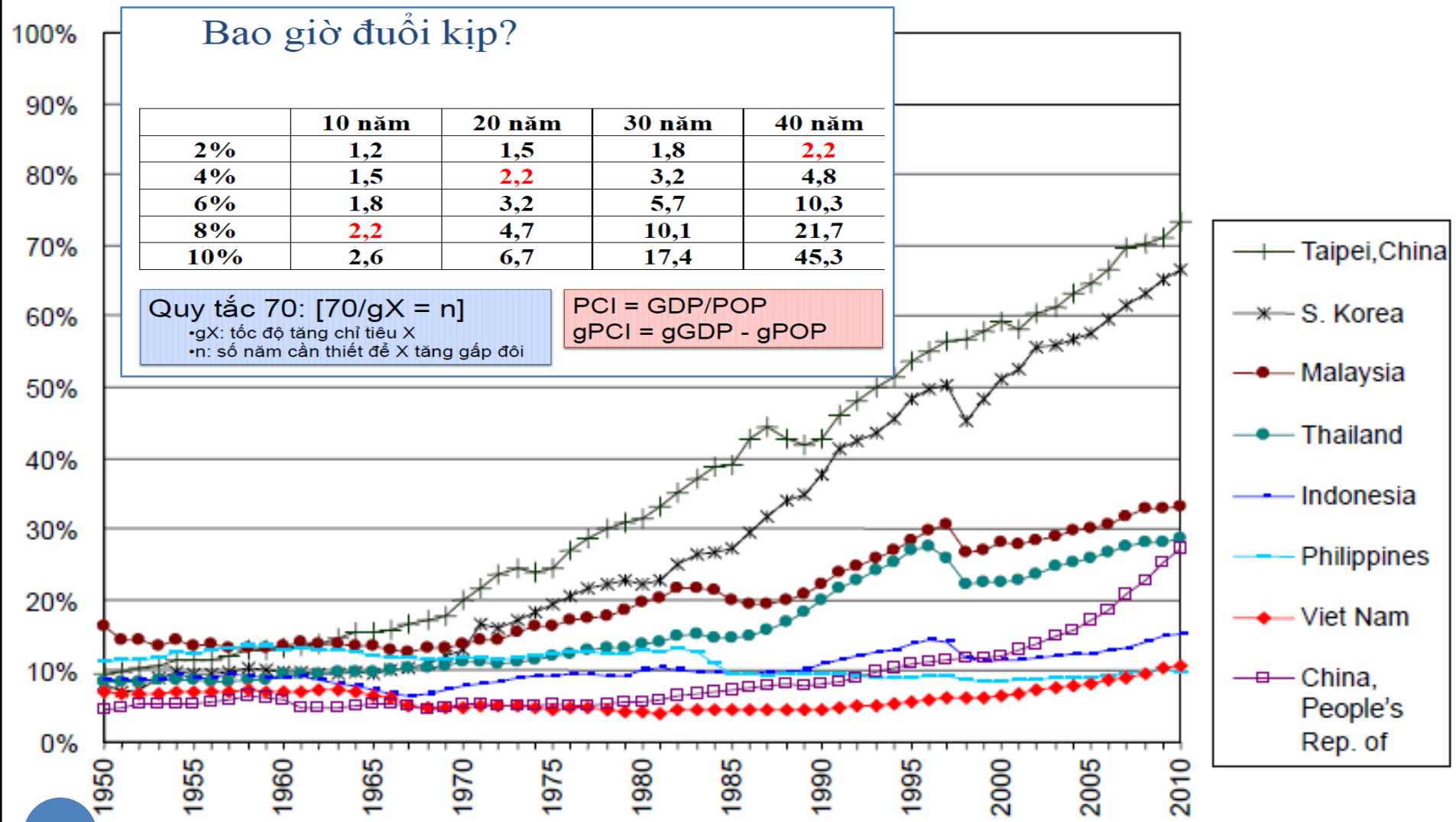

	10 năm	20 năm	30 năm	40 năm
2%	1,2	1,5	1,8	2,2
4%	1,5	2,2	3,2	4,8
6%	1,8	3,2	5,7	10,3
8%	2,2	4,7	10,1	21,7
10%	2,6	6,7	17,4	45,3

Sources: Angus Maddison, The *World Economy: Historical Statistics*, OECD Development Centre, 2003; the Central Bank of the Republic of China; and IMF, *World Economic Outlook Database, April 2010* (for updating).

Từ vấn đề vĩ mô đến mục tiêu

Vấn đề:

1. Sản lượng
2. Giá cả
3. Việc làm
4. Cán cân thanh toán
5. Tăng trưởng kinh tế

Mục tiêu:

- Tùy quốc gia
- Giai đoạn
- Bối cảnh
- Đánh đổi mục tiêu

Mục tiêu chủ yếu của chính sách

•Tăng trưởng kinh tế bền vững
•Giá cả ổn định (lạm phát thấp)
•Công ăn việc làm cao
•Mức sống trung bình được cải thiện
•Tình trạng bền vững của cán cân thanh toán
•Tình hình tài chính chính phủ vững mạnh

Sự đánh đổi giữa các mục tiêu

1. Liệu có sự đánh đổi giữa các mục tiêu?
2. Có sự đánh đổi giữa thất nghiệp và lạm phát?
3. Có sự đánh dổi giữa tăng trưởng kinh tế và lạm phát không?
4. Tăng trưởng kinh tế và cán cân thanh toán- Có sự đánh dổi?

Chu kỳ kinh tế và xu hướng tăng trưởng dài hạn

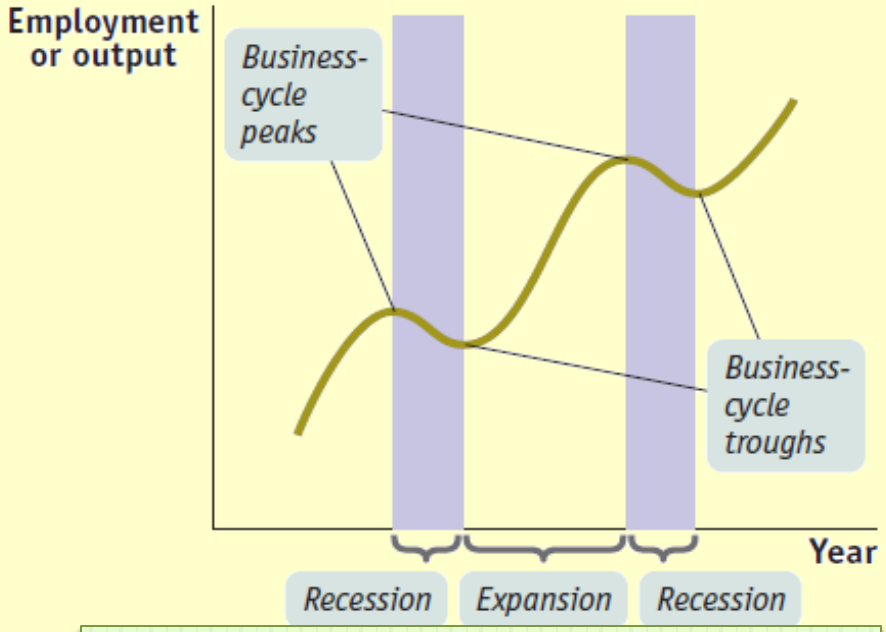

Dữ liệu GDP

- ✓GDP thực tăng theo thời gian
- ✓Tăng trưởng không ổn định

Suy thoái

- ✓Sụt giảm GDP liên tục 2 quý
- ✓GDP thực giảm
- ✓Thu nhập thấp hơn
- ✓Gia tăng thất nghiệp
- ✓Giảm lợi nhuận
- ✓Tình trạng phá sản tăng lên

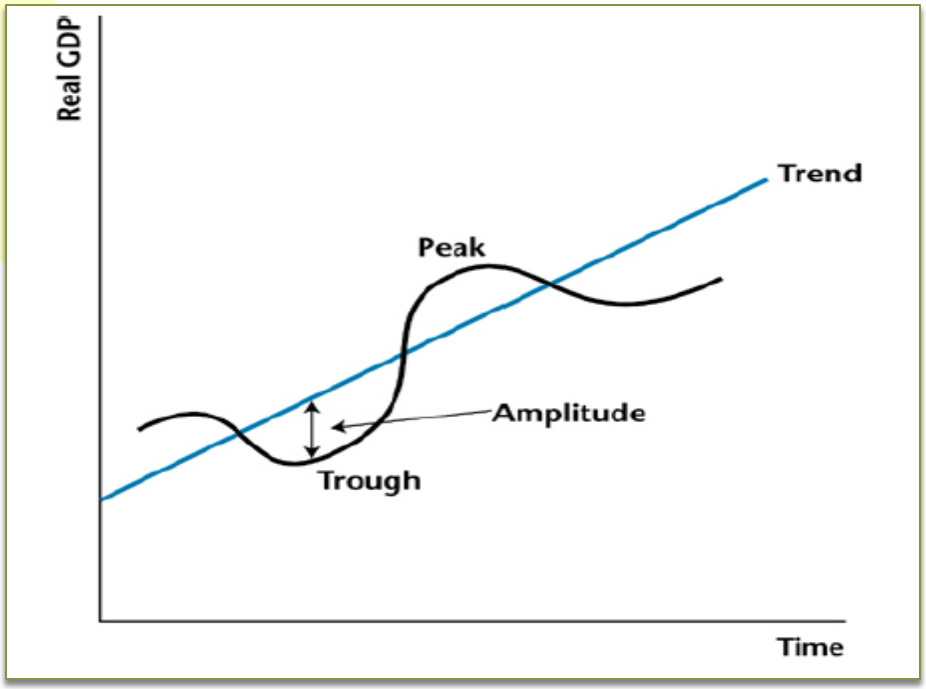

Chính sách đạt mục tiêu

- Chính sách kinh tế vĩ mô có thật sự cần thiết?
- Ổn định hóa (ngắn hạn)
  - Chính sách phía cầu
    1. Chính sách tài khóa
    2. Chính sách tiền tệ
    3. Chính sách tỷ giá
  - Chính sách phía cung (dài hạn)
- Tăng trưởng (dài hạn)
  1. Vốn vật chất
  2. Vốn nhân lực
  3. Thay đổi công nghệ/Năng suất

Chính sách ổn định hóa

Phía cầu

- Những nỗ lực của chính phủ nhằm làm thay đổi mức và tốc độ tăng AD, kéo theo thay đổi sản lượng, việc làm, lạm phát, BOP, và tăng trưởng thông qua các chính sách tài khoá và tiền tệ
- Các trục trặc có thể có:
  - Dữ liệu không chính xác
  - Mâu thuẫn giữa các mục tiêu chính sách
  - Lựa chọn công cụ chính sách đúng
  - Độ trễ thời gian (trong và ngoài)
  - Các cú sốc bên ngoài
- Chính sách chủ động và bị động

Phía cung

- Chính sách phía cung là gì?
- Chính sách phiá cung và thị trường sản phẩm
  - Tư nhân hoá (cổ phần hóa)
  - Giảm ràng buộc đối với các thị trường
  - Tăng cường chính sách cạnh tranh
  - Cam kết tự do hoá thương mại quốc tế
  - Phát triển SMEs/tinh thần doanh nghiệp
  - Đầu tư vốn và phát minh sáng chế
- Chính sách phía cung cho thị trường lao động
  - Cải cách nghiệp đoàn
  - Tăng chi tiêu cho giáo dục và đào tạo
  - Cải cách thuế thu nhập và khuyến khích làm việc

Tăng trưởng kinh tế

- Lợi thế
  - Mức sống cao hơn
  - Tác động việc làm
  - Nguồn thu tài khoá
  - Thúc đẩy đầu tư
  - Niềm tin kinh doanh
- Bất lợi
  - Rủi ro lạm phát
  - Các quan tâm về môi trường

- Xu hướng về tốc độ tăng trưởng kinh tế
- Tốc độ tăng trưởng trung bình dài hạn
- Sản lượng tiềm năng dài hạn phụ thuộc:
  - Tốc độ tăng của lực lượng lao động
  - Tốc độ tăng của trữ lượng vốn – vai trò của đầu tư vốn cố định
  - Tốc độ tăng của năng suất vốn và lao động
  - Sự cải tiến công nghệ

Các trường phái kinh tế vĩ mô

- The Keynesian Revolution (Cuộc cách mạng của Keynes)
- The New Classicals (Cổ điển mới)
- The New Keynesian (Keynes mới)
- The theory and empirics of long-run economic growth (Tăng trưởng kinh tế dài hạn)
- A New Synthesis (Trào lưu tổng hợp mới)

"God put macroeconomists on earth not to propose and test elegant theories but to solve practical problems"

(Mankiw 2006)

Macro and Growth Policies in the Wake of the Crisis

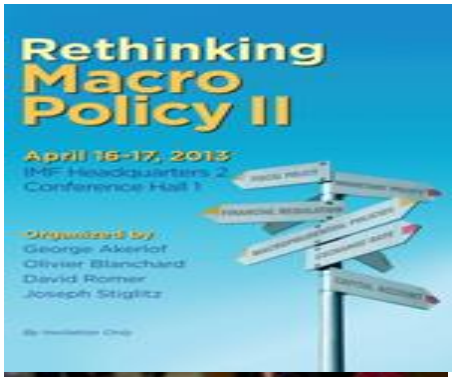

Rethinking Macro Policy III
15-16/04/2015

Washington, DC, March 7 and 8, 2011

- Session I. Monetary Policy
- Session II. Fiscal Policy
- Session III. Financial Intermediation and Regulation
- Session IV. Capital Account Management
- Session V. Growth Strategies
- Session VI . The International Monetary System

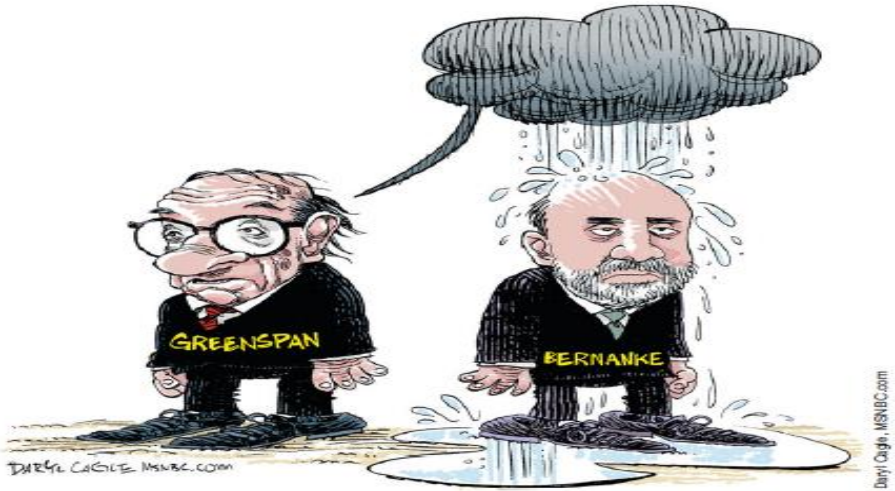

Xem xét lại chính sách kinh tế vĩ mô

- Khủng hoảng 2008 chứng tỏ đánh giá thấp sự nguy hiểm hệ thống tài chính và vai trò chính sách kinh tế vĩ mô.
- Khủng hoảng khu vực euro cho thấy cần xem lại vận hành của liên minh tiền tệ và chính sách tài khóa.
- Mặc dù nhiều chính sách ra đời (quantitative easing, money-financed fiscal stimulus), vấn đề vẫn còn đó:
  - Chính sách tiền tệ
  - Chính sách tài khóa
  - Chính sách kinh tế vĩ mô thận trọng và khôn ngoan?

Xem xét lại chính sách kinh tế vĩ mô

- Chính sách tiền tệ và vai trò ngân hàng trung ương
  - Người cho vay cuối cùng
  - Đối phó với “zero bound”
  - Kiểm soát bong bóng tín dụng và giá tài sản
- Chính sách tài khóa
  - Mức nợ công an toàn
  - Số nhân tài khóa
  - Những chương trình điều chỉnh trung hạn tài khóa
- 15-16/04/2015
  1. Rủi ro có tính hệ thống và điều tiết tài chính
  2. Các công cụ chính sách vĩ mô khôn ngoan
  3. Chính sách tài khóa và tiền tệ tương lai
  4. Dòng vốn, quản lý tỷ giá và kiểm soát vốn
  5. Hệ thống tiền tệ và hệ thống tài chính quốc tế